

Số: 69 /KHCL-MNDN

Diễn Ngọc, ngày 05 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH
Phát triển chiến lược Trường Mầm non Diễn Ngọc giai đoạn 2020 - 2025
Tầm nhìn đến năm 2030

Trường Mầm non Diễn Ngọc nằm trên địa bàn xóm Ngọc văn- Xã Diễn Ngọc. Trường được thành lập từ tháng 3/1976 với tổng diện tích 4.019m², là trường luôn được quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ban ngành của xã tạo điều kiện thuận lợi cho trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Nhà trường đã được công nhận là cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 11/2018. Tháng 11 năm 2018 nhà trường được công nhận Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Năm học 2019-2020 trường được tặng danh hiệu thi đua Tập thể Lao động xuất sắc,

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Xây dựng và phát triển kế hoạch chiến lược của trường MN Diễn Ngọc là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng và chính sách của Chính Phủ về đổi mới giáo dục mầm non. Cùng các trường MN trong toàn huyện xây dựng ngành giáo dục Huyện Diễn Châu phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập với các khu vực và thế giới.

I. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

1. Những chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, địa phương.

- Thông tư số 51/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của BCHTW khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

- Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025.

- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Diên Châu, khóa 31, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Diên Ngọc nhiệm kỳ 2020-2025;

2. Tình hình kinh tế- xã hội xã Diên Ngọc

Xã Diên Ngọc nằm phía bắc của trung tâm huyện Diên Châu, cách thị trấn huyện khoảng 3 km, địa hình bằng phẳng, diện tích tự nhiên, 348 ha, dân cư được phân bố trên 10 xóm, toàn xã có dân số 15700 khẩu, 3456 hộ, nhân dân sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp, đánh bắt cá, kết hợp với buôn bán nhỏ và lao động phổ thông. Là xã đồng bằng với 3,35 ha đất hai lúa, có hệ thống giao thông – thủy lợi tương đối thuận lợi có Quốc lộ 1A, có 470 hộ đánh bắt cá, thu thập đầu người đạt 42 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo 0,61%, tỷ lệ gia đình văn hóa 85% đến nay xã Diên Ngọc có 15 đơn vị và dòng họ đạt danh hiệu đơn vị văn hóa cấp huyện. Các trường học Tiểu học, mầm non đều đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, riêng trường THCS đang xây dựng và đề nghị công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2020- 2021. Địa phương đang xây dựng nông thôn mới. Công tác phổ cập giáo dục luôn được địa phương quan tâm, đạt chuẩn PCGDTENT, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ III, đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức II. Trên địa bàn xã còn có trường mầm non tư thục hoa hồng và 3 cơ sở GDMN tư thục hương sen, họa mi, mầm xanh ngoài công lập hoạt động tốt.

3. Thực trạng trường Mầm non Diên Ngọc.

3.1. Tình hình trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, dự báo quy mô lớp, học sinh

Trường có 01 điểm trường, Trường Công lập tự chủ một phần kinh phí với số Lớp 15 nhóm, lớp. Tại địa bàn xã có hai cơ sở tư thục ngoài công lập.

- Trẻ mầm non trong độ tuổi: 1.709 cháu
- Tổng số nhóm lớp: 15/15 (Kế hoạch phê duyệt)

Trong đó:

- + Nhóm trẻ 24-36 tháng: 01
- + Mẫu giáo : 14 (MG 3-4 tuổi: 01; MG 4-5 tuổi: 3; MG 5-6 tuổi: 9).
- Tổng số cháu toàn trường : 538/1709 đạt 31,4% . Trong đó.
- Nhóm trẻ 24-36 tháng: 35/684 cháu, đạt 4,8 %.
- Mẫu giáo: 503 /1.025 cháu đạt 49,1 %.

Trong đó:

- + MG 3-4 tuổi: 73/346 cháu, tỷ lệ 21 %
- + MG 4-5 tuổi huy động 111/350 cháu, tỷ lệ 31,7 %;
- + MG 5-6 tuổi huy động 329/329 cháu, tỷ lệ 100 % (Trong đó có 319 trẻ học tại trường; 10 trẻ học trường khác).
- So với kế hoạch Phòng phê duyệt giảm 10 cháu.

Dự báo tình trẻ MN trên địa bàn xã ra lớp, quy mô nhóm, lớp và học sinh cụ thể cho từng năm học giai đoạn 2020-2025.

TT	Năm học	Số điểm trường	Số nhóm, lớp	Tổng số cháu	Chia ra								Số cháu ngoài địa bàn	Ghi chú
					Nhóm trẻ		MG 3-4 tuổi		MG 4-5 tuổi		MG 5-6 tuổi			
					Số nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số cháu	Số lớp	Số cháu	Số lớp	Số cháu		
1	2020 - 2021	1	15	522	1	25	2	73	3	105	9	319		
2	2021 - 2022	1	15	550	1	25	2	70	3	105	10	350		
3	2022 - 2023	1	15	546	1	25	2	70	3	105	9	346		
4	2023 - 2024	1	15	524	1	25	2	70	4	140	8	289		
5	2024 - 2025	1	15	530	1	25	2	70	4	140	8	295		
6	2025- 2026	1	15	500	1	25	2	70	3	105	9	300		

3.2. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

* Chăm sóc nuôi dưỡng:

- Thực hiện tốt chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Đảm bảo chế độ dinh dưỡng trong ngày cho trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi. Nuôi trẻ tăng cân, khỏe mạnh, đảm bảo an toàn không để tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường. Phòng chống các dịch bệnh cho trẻ.

- 100% trẻ được theo dõi và khám sức khỏe định kỳ. Có các biện pháp phòng chống không để dịch bệnh lây lan trong trường, rèn trẻ kỹ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân và giữ gìn sức khỏe.

- Phối hợp với phụ huynh đề ra các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phân đầu giảm tối đa trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi so với đầu năm học. Tổ chức nhiều mô hình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ.

- Thực hiện tốt khâu tiếp phẩm, quy hoạch bếp ăn đảm bảo quy trình một chiều, đảm bảo vệ sinh ATTP, thường xuyên kiểm tra quy trình chế biến, đảm bảo 10 nguyên tắc vàng, bếp ăn 5 tốt. Lưu mẫu thực phẩm theo đúng qui định, thường xuyên thay đổi thực đơn theo mùa, không để ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

T T	Đối tượng	g số	Th sỹ	Cử nhân	CD	TC	SC	TC	học	ại ngữ	g viên	Dưới 30	30- dưới 40	40- dưới 50	50 trở lên	GV DG cấp huyện	GV DG cấp tỉnh	CST Đ cơ sở	CST Đ cấp tỉnh
1	Hiệu trưởng	1		1				1	1		1			1		1	1	1	1
2	Hiệu phó	2		2				2	2		2		2			2	1	2	
3	Giáo viên	26		23	3		19		26	14	19	1	14	10	1	18		16	
4	Nhân viên			2					2				2						
	Cộng toàn trường	31		28	3		19	3	31	14	22	1	18	11	1	21	2	19	1

3.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Trường mầm non Diên Ngọc đóng trên địa bàn xóm Ngọc Văn xã Diên Ngọc. Trường có tổng diện tích là 4.019 m², được xây dựng 15 phòng học kiên cố. Khuôn viên nhà trường có cảnh quan xanh, sạch, đẹp đáp ứng yêu cầu CSGD trẻ. Có các phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó, văn phòng, phòng hành chính, phòng y tế, phòng bảo vệ. Phòng học, phòng chức năng đều được xây dựng theo hướng kiên cố hóa, có sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu. Trường có đủ biển tên trường, biển lớp rõ ràng, có hàng rào bao quanh trường đảm bảo an toàn cho trẻ khi tới trường. Sân chơi được quy hoạch phù hợp, có đủ đồ chơi ngoài trời, có cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây hoa ... đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập của trẻ. Các phòng học được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học phù hợp với độ tuổi.

Năm học 2020 - 2021 trường có 15 phòng học. phòng sinh hoạt chung kiên cố đảm bảo diện tích là 55m²/phòng, bình quân 1,5 m²/ trẻ, đảm bảo các yêu cầu theo quy định. Các phòng sinh hoạt chung dùng làm nơi tổ chức ăn, ngủ cho trẻ có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông nên nhà được lát gạch hoa sạch sẽ; Phòng học được trang trí đẹp, tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi được sắp xếp phù hợp với chủ đề. Có đủ bàn ghế, đồ dùng trang thiết bị theo VBHN số 01/2015/TT-BGDĐT

- Được nhà nước quan tâm nên trang thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi cho các lớp 5-6 tuổi được cấp phát đầy đủ theo danh mục quy định; Các lớp dưới 5 tuổi được nhà trường mua sắm, giáo viên và phụ huynh mua sắm và tự làm tương đối đảm bảo cho việc dạy và học cho cô và trẻ; Trang thiết bị dạy học được mua Là trường mầm non sạch đẹp, được phụ huynh tin yêu gửi con và đánh giá cao về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Phòng chức năng: 9 phòng (Gồm: phòng Y tế; Âm nhạc; phòng hội họp; Phòng Hiệu trưởng; P hiệu trưởng; phòng hành chính quản trị; phòng nhân viên, Bếp, bảo vệ). các công trình phụ trợ, nhà vệ sinh, bờ rào, sân, vườn và các khu vui chơi... đảm bảo điều kiện cho công tác CSGD trẻ tại trường. Cụ thể được tổng hợp theo phụ lục sau:

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Tính chất xây dựng		Đánh giá theo TT13/2020/TT-BGDĐT		Ghi chú
				Kiên cố	Tạm	Đạt	Không đạt	
	Diện tích khuôn viên trường	m ²	4019				x	
I	Khối phòng hành chính quản trị	Phòng						
	Phòng Hiệu trưởng		1	1			x	
	Phòng Phó Hiệu trưởng		1	1			x	
	Văn phòng trường		1	1			x	
	Phòng dành cho nhân viên		1	1			x	
	Phòng bảo vệ		1	1		x		
	Khu vệ sinh CBGVNV		1	1			x	
	Khu để xe CBGVNV		1	1			x	
	Phòng hành chính quản trị		1	1			x	
II	Khối phòng NDCSGD trẻ							
	Phòng nuôi dưỡng, CSGD trẻ em		15	15		x		
	Phòng GD thể chất, nghệ thuật, gồm:		1	1			x	
	-Phòng GD thể chất						x	
	-Phòng GD nghệ thuật		1	1			x	
	-Phòng đa năng		0	0			x	
	Sân chơi riêng		1	1		x		
	Phòng tin học		0	0			x	
	Phòng giáo viên		0	0			x	
III	Khối phòng tổ chức ăn							
	Nhà bếp		1	1			x	
	Kho bếp		1	1			x	
IV	Khối phụ trợ							
	Phòng họp		1	1			x	
	Phòng Y tế		1	x		x		
	Nhà kho		3	3			x	
	Sân vườn		1			x		
	Cổng, hàng rào		1			x		
V	Hạ tầng kỹ thuật	Hệ thống						
	Hệ thống cấp nước sạch		1			x		
	Hệ thống cấp điện		1			x		
	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy		1			x		
	Hạ tầng công nghệ thông tin					x		

	tin							
	Khu thu gom rác thải		1			x		
VI	Mật độ sử dụng đất							
	Diện tích xây dựng công trình: không quá 40%;					x		
	Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi): không dưới 40%;					x		
	Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 20%.					x		
VII	Thiết bị dạy học được trang bị	15			x			

Từ phân tích tình hình thực tế nhà trường như trên rút ra một số điểm mạnh và điểm hạn chế như sau:

*** Điểm mạnh**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Lãnh đạo UBND xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu, các ban ngành địa phương trong việc thực hiện chương trình GDMN.

- Nhà trường đã tạo môi trường xung quanh trường lớp sạch, đẹp, an toàn cho trẻ tham gia các hoạt động, đồ dùng đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú.

*** Về công tác quản lý:**

- Nhà trường lập kế hoạch hoạt động khoa học, cụ thể, rõ ràng, có tính khả thi, thực hiện đúng tiến độ. Chỉ đạo các đoàn thể, tổ khối xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt.

- Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên theo quy định của Điều lệ Trường Mầm non và Pháp lệnh Cán bộ Công chức.

- Tổ chức hoạt động có nề nếp theo kế hoạch, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp trên. Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT quy định, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, đơn vị, không cắt xén chương trình.

- Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động hành chính, tài chính. Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý. Quan hệ công tác, lễ lối làm việc trong nhà trường có nề nếp, khoa học, linh hoạt.

- Thực hiện tốt việc bảo quản tài sản của trường, nâng cao việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, thực hiện tốt công tác kiểm kê tài sản, có đầy đủ sổ theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành.

- Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành, của địa phương và qui định của Nhà nước.

* Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên:

- Năm học 2020-2021 nhà trường có: Tổng số CBGV,NV trong biên chế: 31 người; Trong đó: CBQL: 03, GV: 26, Nhân viên: 02 (Y tế: 01, kế toán: 01). Ngoài ra, nhà trường HĐLĐ: 11 nhân viên nấu ăn bán trú cho trẻ và 1 bảo vệ.

- Lãnh đạo nhà trường nhiều năm công tác trong ngành, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên nâng cao nghiệp vụ chuyên môn trong quá trình thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

- Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trong đó: trên chuẩn đạt 96%; có tinh thần học hỏi, đoàn kết, giúp đỡ nhau để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đề ra.

* Hội đồng trường

- Hội đồng trường: Được tổ chức đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non, có phân công nhiệm vụ cho các thành viên và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ, hàng năm có kiện toàn bổ sung thành viên phù hợp với tình hình thực tiễn và tổ chức họp 3/lần năm học. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ năm học theo quy chế tập trung dân chủ và đúng theo Điều lệ trường mầm non.

*. Tổ chức Đảng và các đoàn thể:

- + Chi bộ Đảng : Trường có chi bộ gồm 22 đảng viên. Chi bộ đã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong từng năm học, hàng năm liên tục xếp loại Chi bộ trong sạch vững mạnh

- + Công đoàn: Công đoàn đã kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua, các phong trào văn hoá văn nghệ, hỗ trợ ngày công, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho CBĐVCD và người lao động. Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CB, GV, NV trong nhà trường, luôn tạo khối đoàn kết, thân thiện giúp nhau trong công tác, duy trì và củng cố đơn vị văn hoá, gia đình gương mẫu. Công đoàn nhiều năm liền đạt công đoàn vững mạnh.

* **Điểm yếu.**

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở độ tuổi nhà trẻ còn cao, chất lượng giáo dục ở một số thời điểm giữa các lớp chưa đều. Các kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tự phục vụ, thực hành cuộc sống, tính mạnh dạn, tự tin của trẻ có mặt còn hạn chế.

- Tỷ lệ chuyên cần ở một số thời điểm còn thấp so với mục tiêu kế hoạch
- Chất lượng đội ngũ không đồng đều, khả năng vận dụng quan điểm dạy học mới của một số giáo viên có mặt còn hạn chế. Nhân viên nấu ăn hằng năm không ổn định.
- Dãy nhà bếp văn phòng, phòng nhân viên đang trên đà xuống cấp.
- Một số phòng chức năng chưa đủ: Phòng tin học, phòng giáo dục phát triển thể chất.
- Diện tích đất chưa đủ cho trẻ hoạt động theo thông tư 13 của Bộ Giáo dục

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC VÀ CHƯA ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2015 – 2021

1. Mặt đạt được:

- Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non, phục vụ tốt công tác CSGD.
- Trường được đặt tại khu trung tâm, thuận tiện cho việc phụ huynh đưa đón trẻ.
- Trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2018.
- Phòng học đủ 100% trẻ học 02 buổi/ngày, có đầy đủ bàn ghế đúng theo quy định.
- Cơ bản các nhóm, lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.
- Có 100% trẻ bán trú, thuận tiện việc CSGD và theo dõi trẻ tốt hơn.
- Công tác tuyển sinh của nhà trường hàng năm đều thực hiện cơ bản đúng kế hoạch Phòng, Sở đã duyệt. Đặc biệt là huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.
- Ban lãnh đạo nhà trường năng động, sáng tạo, mạnh dạn trong công tác quản lý, chỉ đạo, có năng lực, có uy tín với tập thể.
- Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng nổ trong công tác, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Có nhiều kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt trong việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non.
- Các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, trong nhà trường hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nhà trường.
- Phụ huynh phối hợp tốt với nhà trường trong tất cả các hoạt động
- + *Nguyên nhân khách quan:*
 - Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo UBND huyện, Phòng GD&ĐT, cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; đặc biệt là sự đồng tâm hợp lực của phụ huynh và toàn thể cộng đồng nhân dân trong xã;
- + *Nguyên nhân chủ quan:*

- CB, GV, NV đoàn kết, nhiệt tình, cần cù trong công việc, luôn cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ;

2. Mặt chưa đạt được

- Các phòng học còn chật, chưa có phòng kho, hiên chơi chật chưa đủ diện tích theo quy định.

- Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong đổi mới phương pháp khi tổ chức hoạt động CSGD trẻ.

- Công tác vận động tài trợ chưa huy động được nhiều sự đầu tư, ủng hộ của các cá nhân, lực lượng ngoài nhà trường mà mới vận động chủ yếu phụ huynh.

- Cơ sở vật chất của nhà trường một số hạng mục chưa đạt chuẩn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

*** Nguyên nhân khách quan**

- Một số CMHS chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của GDMN, chưa phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Kinh tế địa phương hạn hẹp nên việc đầu tư xây dựng CSVC cho nhà trường còn hạn chế.

- Quỹ đất của địa phương không có để quy hoạch cho nhà trường

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác quản lý: công tác bồi dưỡng chuyên môn có thời điểm chưa được quan tâm đầy mạnh. Công tác kiểm tra, đánh giá có mặt còn nể nang, chưa gắn chặt với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Vai trò trách nhiệm và hoạt động của các tổ chuyên môn có lúc chưa thật tích cực.

- Giáo viên: một số ít giáo viên chưa thật chủ động trong quá trình tự học, tự bồi dưỡng, chưa linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục; thái độ và tinh thần trách nhiệm chưa cao.

Kết hợp tình hình KT-XH của xã Diễn Ngọc và tình hình thực tế của nhà trường, trong 5 năm tới chúng tôi có những cơ hội và thách thức sau:

*** Cơ hội:** Đối với nhà trường trong 5 năm tới: Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày thành tích giáo dục, có niềm tin nhân dân địa phương. Trong nhiều năm liền luôn là đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến. Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập

*** Thách thức :** Đối với nhà trường trong 5 năm tới.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ

ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các nhà trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1.Sứ mệnh

- Tạo được môi trường học tập thân thiện, phòng học thoáng mát, rộng rãi, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ, phát triển hết tài năng của mình.

- Giáo dục mầm non nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một”.

2.Tầm nhìn

- Đến năm 2025 Trường Mầm non Diễm Ngọc là một trường chất lượng có đủ CSVC và trang thiết bị tương đối hiện đại .

- Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để

giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

3.Giá trị cốt lõi

- Xây dựng Trường Mầm non Diễm Ngọc trở thành một ngôi trường có chất lượng về chăm sóc- nuôi dưỡng - giáo dục trẻ là môi trường giáo dục đáng tin cậy của các bậc phụ huynh và là nơi đào tạo những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực. Ở đây trẻ được học tập và rèn luyện, giáo viên năng động, tự tin và luôn có khát vọng vươn lên.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

4.1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập. Nhà trường có đầy đủ phòng học và không còn tình trạng thiếu các phòng chức năng .

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

- Tầm nhìn đến năm 2025, có 25-30% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, 100% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng được nâng cao.

- Duy trì và giữ vững đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025, Trường Mầm non Diễn Ngọc phấn đấu giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được khẳng định là trường chất lượng.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

4.2.1. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy, yêu nghề, mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% có trình độ A2 ngoại ngữ, B Tin học. Đánh giá chuẩn Cán bộ quản lý hàng năm đều được xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ trên chuẩn; 100% giáo viên có chứng chỉ Tin học trình độ B, 80% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 45-55% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, hàng năm có từ 3- 5 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện; 1-2 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh, 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có ít nhất 50% giáo viên được xếp loại giỏi, không có giáo viên không hoàn thành BDTX.

4.2.2. Phát triển quy mô trường, lớp.

- Duy trì và phát triển mạng lưới trường lớp, cụ thể từ năm học 2020- 2025 giữ nguyên 15 nhóm, lớp trong đó: Lớp mẫu giáo 14, nhóm trẻ: 01

- Đến năm 2025, có 25-30% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, 95% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp, được học 2 buổi/ngày có tổ chức bán trú; giảm tỷ lệ trẻ SDD nhà trường xuống dưới 5% và trường giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

4.2.3. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, GD trẻ

- 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ về số lượng, cân đối về các chất dinh dưỡng; đảm bảo cung cấp đủ năng lượng trong ngày theo quy định

- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe qua biểu đồ 3 lần/năm; khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và khám chuyên khoa ít nhất 1 lần/năm. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 3% và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 5%.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, phát triển chương trình GD nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương và áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới;

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần.

- Phần đầu 90- 97% trẻ đạt các tiêu chí đánh giá cuối độ tuổi

4.2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

** Xây dựng CSVC và trang thiết bị dạy học:*

- Xây dựng kế hoạch, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại, giữ vững danh hiệu Chuẩn quốc gia mức độ 1 khi được công nhận lại vào năm học 2024-2025.

- Đầu tư tu sửa nhà bếp, phòng đa năng để triển khai có hiệu quả các hoạt động phát triển toàn diện cho trẻ.

- Làm tốt công tác tuyên truyền về công tác vận động tài trợ huy động tối đa nguồn lực, vật lực từ phụ huynh, các doanh nghiệp, nhằm trang bị đầy đủ về yêu cầu đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị phục vụ dạy, học trong trường mầm non theo hướng hiện đại đáp ứng với yêu cầu hiện nay.

**Nguồn lực thực hiện:*

- Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của trường hợp lý và được thông qua hội nghị công chức viên chức đầu năm học.

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp, tổ chức....

- Sử dụng nguồn tài chính tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích

- Huy động và sử dụng các nguồn vốn phải đảm bảo minh bạch và công khai.

- Không vi phạm các quy định về luật tài chính

- Làm tốt tuyên truyền về GDMN đến phụ huynh và cộng đồng để tranh thủ sự ủng hộ của gia đình và cộng đồng quan tâm đến GDMN.

- Trường đạt tập thể lao động tiên tiến

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

5.1. Phát triển quy mô, số lượng

a. Nhiệm vụ

- Thực hiện huy động trẻ đạt chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm:

+ Tổng số nhóm trẻ 03 nhóm, số trẻ huy động 75/329 cháu; Tỷ lệ huy động 22,8%;

+ Tổng số lớp MG 13 lớp, số trẻ huy động 426 cháu; Tỷ lệ huy động 100%;

Trong đó: Trong đó, số lớp MG 5 tuổi 04 lớp, số trẻ 5 tuổi 142 cháu; Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi 100%.

b. Giải pháp

- Phân công cho giáo viên điều tra, rà soát nắm bắt, lập danh sách báo cáo chính xác trẻ từ 0-5 tuổi, trẻ từ nơi khác chuyển đến và trẻ chuyển đi nơi khác.
- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh; Phối hợp với các đoàn thể, các cơ sở xóm làm tốt công tác tuyên truyền, động viên phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, đi học chuyên cần.
- Phân công GV có trình độ trên chuẩn, có năng lực sư phạm tốt; Bố trí giáo viên cho lớp 5 tuổi đủ 2 GV/lớp; nhà trẻ 2 GV/nhóm trẻ; phân công GV chủ nhiệm lớp phù hợp với năng lực.
- Làm tốt công tác CSNDGD trẻ, để phụ huynh yên lòng, tin tưởng đưa trẻ đến trường đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho trẻ khó khăn để duy trì trẻ đến trường
- Làm tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch phát triển mầm non giai đoạn 2020-2025, phù hợp với định hướng chung của tỉnh và điều kiện phát triển của địa phương;
- Khảo sát, phân loại và huy động hầu hết trẻ khuyết tật học hòa nhập trong trường MN. Trẻ khuyết tật học hòa nhập phải được đối xử công bằng, được theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

5.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ một cách có hiệu quả, đặc biệt là chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”. Tăng cường đổi mới hình thức tổ chức, xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với các độ tuổi ở trẻ. Tích cực xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong và ngoài lớp học tạo điều kiện cho trẻ phát triển ngôn ngữ mọi lúc, mọi nơi, phát triển kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.
- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.
 - Làm tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ em 5 tuổi

b): Giải pháp:

- Tăng cường kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và công khai, minh bạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.
- Tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, kiểm tra đánh giá nhằm khắc phục những hạn chế

sớm tạo ra được sự chuyển biến cụ thể về chất lượng giáo dục, của nhà trường; Nâng cao chất lượng các hoạt động khám phá, trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và từng đối tượng trẻ. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các kỹ năng sống, khuyến khích trẻ tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, ham thích học tập, yêu quý cô giáo, ham thích đến trường...

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện cụ thể của các nhóm, lớp. Thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tự tìm tòi, trải nghiệm và khám phá.

- Thường xuyên tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ, tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi tham quan dã ngoại, các hoạt động tập thể cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, hoạt động tập thể.

- Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của trẻ và giáo viên nhằm nâng cao kỹ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

- Trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định văn bản hợp nhất 01. Sửa chữa, bổ sung máy tính, phần mềm các trò chơi...tạo điều kiện cho cô và trẻ tổ chức tốt các hoạt động giáo dục.

5.3. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo

a) Nhiệm vụ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy, yêu nghề, mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% có trình độ A2 ngoại ngữ, B Tin học. Đánh giá chuẩn Cán bộ quản lý hàng năm đều được xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ trên chuẩn; 100% giáo viên có chứng chỉ Tin học trình độ B, 80% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 45-55% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, hàng năm có từ 2- 4 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện; 1-2 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh, 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có ít nhất 50% giáo viên được xếp loại giỏi, không có giáo viên không hoàn thành BDTX.

b) Giải pháp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa chuyên môn và Công đoàn, tăng cường kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và công khai hóa, minh bạch hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, kiểm tra đánh giá nhằm khắc phục những hạn chế, sớm tạo ra được sự chuyển biến cụ thể về chất lượng CSGD của nhà trường; Nâng cao chất lượng các hoạt động khám phá, trải nghiệm, thí nghiệm, ứng dụng CNTT vào tổ chức các hoạt động giáo dục. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị, dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng hè, tham gia sinh hoạt cụm. Tổ chức tham quan học tập, dự giờ các đơn vị trường bạn trong huyện, ngoài huyện. Tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, hoạt động tốt, hoạt động mẫu...

- Đi sâu bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về hình thành kỹ năng sống cho trẻ như sự hợp tác, tính tự tin, tự lập, tò mò, khả năng thấu hiểu, giao tiếp..... Phần đầu 75% giáo viên đạt tốt, không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày, thực hiện chương trình giáo dục mầm non để nâng cao hiệu quả CSGD trẻ.

- Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục phát triển vận động và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

- Tổ chức thực hiện tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đảm bảo đủ nước uống, nước sạch trong trường học.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết và thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do các cấp phát động, thường xuyên kiểm tra theo dõi và nhắc nhở tập thể nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5.4. Công tác xây dựng cơ sở vật chất

a). Nhiệm vụ:

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT đề rà soát thực trạng CSVC hiện có, từ đó đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đảm bảo về CSVC, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu quy định của chuẩn QG.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo địa phương để tranh thủ các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị; xây dựng thêm các phòng chức năng, các hạng mục còn thiếu theo yêu cầu; làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh và cộng đồng nhân dân để huy động sức người, sức của tập trung chăm lo xây dựng cơ sở vật chất theo hình thức “nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Đầu tư xây dựng thêm phòng giáo dục thể chất, một số phòng chức năng để triển khai có hiệu quả các hoạt động phát triển toàn diện cho trẻ

b). Giải pháp:

- Tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng đảm bảo đủ số phòng học, các phòng chức năng, trang thiết bị giáo dục...theo quy định Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

- Quy hoạch môi trường ngoài lớp học. Cải tạo môi trường xanh- sạch- đẹp, thân thiện, gần gũi với trẻ.

- Huy động các nguồn lực xã hội, thực hiện vận động tài trợ giáo dục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

- Lưu trữ các hồ sơ, sổ sách về cơ sở vật chất đầy đủ và khoa học.

5.5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

a) Nhiệm vụ:

Thực hiện công bằng, dân chủ, công khai trong quá trình quản lý; thực hiện phân cấp trong quản lý nhà trường và quản lý chuyên môn; thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường; sử dụng các phương tiện thiết bị công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Quản lý các tổ chức đoàn thể và hội đồng nhà trường; phát huy tốt vai trò và tổ chức hoạt động có hiệu quả.

b) Giải pháp:

- Xây dựng các quy chế trong nhà trường như: Quy chế làm việc, quy chế thi đua khen thưởng- kỷ luật, quy chế tiếp công dân, quy chế phối hợp giữa chuyên môn và công đoàn; Quy chế chi tiêu nội bộ,... thông qua hội nghị CBCCVC đầu năm học để lấy ý kiến của tập thể CBGVNV.

- Giảm bớt thủ tục hành chính trong công tác điều hành quản lý của Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể như: hạn chế các buổi hội họp, triển khai nhanh đầy đủ và kịp thời các nội dung cần làm; Đổi mới cách đánh giá, kiểm tra, khắc phục kịp thời và đạt hiệu quả các sai sót hạn chế của từng cá nhân và các tổ chức đoàn thể; Làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với giáo viên và học sinh; đánh giá đúng năng lực thực của từng cá nhân; Bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với năng lực của từng cá nhân; tạo điều kiện cho những giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được tham gia học tập các lớp nâng chuẩn trong từng năm học; Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật lao động, đảm bảo ý thức trách nhiệm và nề nếp làm việc.

- Công tác công khai phải thực hiện nghiêm túc theo thông tư 36 về công khai chất lượng nhà trường và công khai tài chính.

- Tăng cường hoạt động tư vấn thúc đẩy: CBQL thường xuyên dự giờ, thăm lớp để bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy học và quản lý, điều hành nhà trường;

5.6. Công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ

a. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện *Kế hoạch số 106//KH-PGD&ĐT ngày 09/01/2021 của Phòng GD&ĐT* về việc “phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường và Cộng đồng” trong chăm sóc, giáo dục trẻ: Rà soát Bộ tiêu chí, xây dựng nội dung, hình thức phối hợp nhằm huy động, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực phát triển nhà trường; Thành lập “*Câu lạc bộ cha mẹ trẻ*”, “*Câu lạc bộ nuôi con khỏe, dạy con ngoan*” theo lớp học nhằm chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng, hỗ trợ nhà trường các điều kiện nâng cao chất lượng GDMN; tổ chức sơ kết 2 năm triển khai thực hiện kế hoạch;

- Làm tốt công tác tuyên truyền về GDMN để huy động gia đình và cộng đồng cùng chung tay phát triển GDMN.

- Làm tốt công tác huy động các nguồn lực tài trợ giáo dục để xây dựng CSVC nhà trường

b. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch linh hoạt, điều chỉnh việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo an toàn cho trẻ trong bối cảnh dịch Covid-19, duy trì hoạt động kết nối với gia đình, trẻ em bằng kênh liên lạc phù hợp, hình thành các nhóm zalo, facebook, messenger, youtube...giữa giáo viên và phụ huynh để phối hợp hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ, hợp tác, hướng dẫn phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ (tập

trung vào việc đảm bảo an toàn, thực hiện chế độ sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, vui chơi) phù hợp với điều kiện ở nhà của trẻ, *hướng dẫn phụ huynh không hướng dẫn trẻ*, hướng tới đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN; không để giáo viên tự ý sử dụng những video, tài liệu về chăm sóc, giáo dục trẻ chưa được nhà trường thẩm định, phê duyệt để chuyển cho phụ huynh;

5.7. Công tác huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

a. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm... tăng cường vận động tài trợ các nguồn lực tài chính để phát triển giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch thu – chi tài chính từ các nguồn lực hợp pháp như nguồn ngân sách, nguồn tài trợ giáo dục, nguồn học phí.....

b. Giải pháp

- Thực hiện đúng nguyên tắc tài chính. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu- chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định vào Hội nghị viên chức, người lao động, sơ kết, tổng kết năm học...

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBVC như: nâng lương, thanh toán công tác phí, lao động ngoài giờ, ốm đau, thai sản...

- Tuyên truyền vận động toàn thể cộng đồng làm tốt công tác vận động tài trợ giáo dục.

- Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm.

- Tiết kiệm các khoản chi phí để tập trung tài chính cho các chương trình phát triển của nhà trường.

- Tạo quỹ khen thưởng để động viên khen thưởng giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong học tập, tiết kiệm kinh phí trích lập quỹ ổn định tăng thu nhập cho giáo viên.

** Tổng phí thực hiện Kế hoạch chiến lược trong 5 năm:*

TT	Danh mục	Dự toán kinh phí (triệu đồng)	Dự kiến thuộc nguồn kinh phí	Ghi chú
	Năm học 2020-2021			
1	Lắp 2 nồi nấu cháo hơi bằng I nóc	24.000.000	XHH, Học phí	
2	Làm mái tôn dẫy nhà 3 phòng học	32.000.000	Tài trợ GD	

3	Mua sạp ngủ, bàn, ghế	30.000.000	Tài trợ GD	
4	Tu sửa trần nhà phòng âm nhạc, bếp ăn	25.000.000	Tài trợ GD	
5	Láng đường để xe phụ huynh	30.000.000	Học phí	
6	Mua đồ dùng đồ chơi	80.000.000	Học phí, NS	
7	Tạo Môi trường ngoài lớp học, vẽ tranh tường	80.000.000	Ngân sách	
8	Mua đàn ooc gan, ti vi	35.000.000	Tài trợ GD	
	Năm học 2021 - 2022			
9	Mua đồ dùng, thiết bị các lớp	80.000.000	Học phí	
10	Mua rèm cửa các lớp	60.000.000	Học phí	
11	Mua sạp ngủ	30.000.000	Ngân sách	
12	Mua bàn ghế bổ sung	20.000.000	Ngân sách	
13	Tu sửa nhỏ	30.000.000	Học phí	
14	Làm sân khấu ngoài trời	200.000.000	NS+ XHH	
	Năm học 2022 - 2023			
15	Mua máy tính, thiết bị	50.000.000	Học phí	
16	Sửa chữa công trình vệ sinh, điện nước, máy tính, mạng	40.000.000	Học phí	
17	Mua thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi các lớp, nhà trường.	60.000.000	Ngân sách	
18	Tu sửa, lát gạch nền, sơn tường các lớp.	120.000.000	Tài trợ GD	
19	Xây phòng GD thể chất	750.000.000	NS địa phương	
	Năm học 2023 - 2024			
20	Mua bổ sung thiết bị dạy học các lớp	80.000.000	Ngân sách	
21	Tạo môi trường ngoài lớp học	50.000.000	Học phí	
22	Tu sửa các phòng chức năng	130.000.000	Tài trợ GD	
23	Sửa chữa, thay thế bổ sung thiết bị nhà vệ sinh các lớp.	50.000.000	Học phí	
24	Xây phòng tin học, ngoại ngữ	800.000.000	NS địa phương	
	Năm học 2024 - 2025			
25	Mua sắm , sửa chữa thiết bị máy tính, ti vi	40.000.000	Học phí	
26	Mua đồ dùng, đồ chơi	60.000.000	Ngân sách	
27	Tạo môi trường ngoài lớp học	35.000.000	Ngân sách	
28	Làm rèm che nắng các phòng học	120.000.000	Tài trợ GD	
29	Xây bếp ăn, phòng đa năng	1.500.000.000	NS Huyện+ Xã	
	Tổng cộng	4.611.000.000		

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược: 4.611.000.000 đồng.

Kinh phí trên được huy động từ các nguồn:

- Trích từ nguồn hỗ trợ học phí hàng năm: 520.000.000 đồng;
- Từ nguồn vận động tài trợ hàng năm: 638.000.000 đồng;
- Từ nguồn ngân sách xã hỗ trợ: 2.050.000.000 đồng;
- Đề nghị ngân sách huyện hỗ trợ 1.365.000.000 đồng;
- Từ các nguồn huy động hợp pháp khác 38.000.000 đồng.

5.8. Công tác truyền thông và hợp tác quốc tế.

a. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các chủ trương, chính sách phát triển GDMN, Chương trình GDMN sửa đổi, trong đó chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục, làm rõ trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc phối hợp với CSGDMN đảm bảo các điều kiện để thực hiện dịch vụ bán trú theo chế độ sinh hoạt của trẻ và chế độ làm việc đối với giáo viên; Nghị định 105/2020/NĐ-CP; Nghị định 24/2020 NĐ-CP; Thông tư 51/2020 của Bộ GDĐT; Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nghệ An)...

- Nâng cao chất lượng công tác truyền thông, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình GDMN; tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong thời gian trẻ em tạm dừng đến trường do dịch bệnh và thiên tai.

- Từng bước áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào công tác CSGD trẻ.

b. Giải pháp.

- Phân công cán bộ cập nhật văn bản của cấp trên và phát hành qua pgddienchau.vnptioffice.vn. đồng thời gửi các văn bản cho các tổ chuyên môn, các bộ phận, CBGVNV. Nhận thư, gửi thư cho các tổ chuyên môn, các bộ phận, CBGVNV qua hộp thư điện tử của nhà trường mndienngoc.dc@nghean.edu.vn, qua Zalo, facebook, Messenger của nhóm.

- Triển khai cho CBGVNV nắm bắt các chủ trương, chính sách phát triển GDMN, Chương trình GDMN sửa đổi trong đó chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục, làm rõ trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc phối hợp với CSGDMN đảm bảo các điều kiện để thực hiện dịch vụ bán trú theo chế độ sinh hoạt của trẻ và chế độ làm việc đối với giáo viên.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội. Huy động, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực phát triển GDMN thông qua các hình thức:

+ Tổ chức Hội nghị phụ huynh trường, lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục cho phụ huynh được tham dự.

+ Xây dựng góc tuyên truyền của nhà trường và các lớp để tuyên truyền các nội dung về CSGD trẻ.

+ Tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và cộng đồng tạo sự đồng thuận về tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Hướng dẫn Thành lập các nhóm qua zalo, viber, messenger, facebook... giữa giáo viên và phụ huynh để giáo viên chia sẻ, tư vấn; hướng dẫn phụ huynh theo dõi các kênh truyền hình VTV1 vào thời gian 20h05 và VTV7 vào các thời gian 9h00 và 20h00 hàng ngày;

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng, khai thác, lựa chọn nguồn tài liệu, học liệu, ngân hàng video, cẩm nang chăm sóc giáo dục trẻ do Bộ GDĐT phát hành phù hợp với điều kiện của địa phương để hỗ trợ, hướng dẫn phụ huynh thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN;

- Tham khảo áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào công tác CSGD trẻ.

- Hiệu trưởng nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho báo chí tôn vinh các tấm gương điển hình, có nhiều đóng góp phát triển GDMN;

5.9. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện

a) Nhiệm vụ:

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất.

- Trường đạt trường học an toàn, phòng chống các tai nạn thương tích cho trẻ.

- 100% CBGVNV ứng xử có văn hóa, không vi phạm đạo đức nhà giáo, đối xử công bằng, thương yêu trẻ, chú trọng 03 tiêu chí cốt lõi: “Yêu thương, an toàn và tôn trọng”.

b. Giải pháp:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 535/KH-SGDĐT, ngày 06/4/2020; Kế hoạch số 234/KH-PGD&ĐT ngày 07/4/2020 của PGD&ĐT về thực hiện chuyên đề đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN;

+ 100% CBQL, GV, NV cam kết thực hiện Kế hoạch phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thực hiện nhiệm vụ;

+ Ban lãnh đạo nhà trường thường xuyên đôn đốc, đánh giá thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng chống bạo hành trẻ.

- Xây dựng Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng chống bạo hành trẻ; trong đó cần chú ý các giải pháp xây dựng về môi trường nhóm lớp, cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn học đường; phối hợp với cha mẹ trẻ và người trực tiếp chăm sóc trẻ trong công tác phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, chòng chống bạo hành trẻ; hướng dẫn trẻ các kỹ năng phòng tránh tại nạn thường gặp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của lãnh đạo nhà trường; phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong công tác giám sát các nhóm lớp về việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bạo hành trẻ. Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, chấn chỉnh kịp thời.

- Xử lý kịp thời đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các quy định đảm bảo an toàn cho trẻ, để xảy ra tai nạn, thương tích; có hành vi bạo hành trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng “trường học hạnh phúc - Bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai;

- Xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục có sự tham gia của người học;

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của người học; Phòng chống bạo lực học đường.

- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh thân thiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

*** Giai đoạn 1: Từ năm 2020- 2023**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Báo cáo lên cơ quan cấp trên xin kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung theo từng năm học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động.

- Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp từ 30- 35%, mẫu giáo ra lớp đạt từ 90-95%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Bé ngoan xuất sắc đạt 60%. Bé chuyên cần 94%.
- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ SDD thể nhẹ cân xuống dưới 4%; trẻ SDD thể thấp còi dưới 5%.
- Trình độ CM của GV đạt trên chuẩn đạt tỷ lệ 90%.
- Số phát triển đảng viên trong nhà trường 80%.
- Kiểm định chất lượng giáo dục đánh giá ngoài đạt Mức độ 2 và chuẩn Quốc gia mức độ 1.

*** Giai đoạn 2: Từ năm 2023-2025**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.
- Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp từ 25- 30%, mẫu giáo ra lớp đạt từ 95-100%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.
- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ đạt chuyên cần 98%; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 4%; Thấp còi dưới 5%.
- Trình độ CM của GV đạt chuẩn 100%. Trên chuẩn 95%
- Tiếp cận tốt các phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến .
- Giáo viên đạt “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” 100%, cấp huyện 30%, cấp tỉnh 10%.
- Giáo viên thành thạo trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy giáo án điện tử 100%.
- Số phát triển đảng viên trong nhà trường 85%.
- Hoàn thành hồ sơ quy hoạch nhà trường.
- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.
- Trường giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1
- Tổ chức tổng kết kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

2. Tổ chức thực hiện

a). Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

- Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh giá trẻ theo các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; tham gia các hoạt động giáo dục 2 giờ/tuần.

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

- Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng và các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành. Phổ biến các Chủ trương, chính sách, văn bản của ngành cấp trên kịp thời đến tập thể sư phạm nhà trường.

b). Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

c). Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, nhà trẻ;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; và nghị định 90 của chính phủ.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung mọi hoạt động của tổ. Chăm lo, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong tổ.

- Triển khai mọi hoạt động của tổ theo kế hoạch nhà trường và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về mọi mặt hoạt động của tổ.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, viết các báo cáo của từng cá nhân trong tổ.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Hiệu trưởng (và Hiệu phó trực tiếp phụ trách) tình hình kết quả hoạt động của tổ.

- Thực hiện các công tác khác theo phân công của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

d). Đối với Tổ phó chuyên môn:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của tổ khi được tổ trưởng phân công, thay mặt Tổ trưởng giải quyết những công việc khi được uỷ nhiệm khi đi công tác vắng.
- Trực tiếp phụ trách bộ phận chuyên môn được phân công và có trách nhiệm duy trì tốt mọi hoạt động của bộ phận đó.
- Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về mọi hoạt động của bộ phận mình phụ trách.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với tổ trưởng về những nhiệm vụ được phân công.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của tổ trưởng, Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng

e). Đối với giáo viên: Xây dựng kế hoạch công tác hàng năm để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao; phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của lớp, nhóm.

g). Đối với nhân viên: Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác cá nhân hàng năm, gắn với chức trách nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công để góp phần thực hiện tốt Kế hoạch của nhà trường hàng năm.

VII. Kiến nghị, đề xuất

1. Với UBND xã Diễn Ngọc

- Quan tâm, hỗ trợ về cơ sở vật chất , có kế hoạch xây dựng các phòng phòng chức năng, để đảm bảo trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.
- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Với UBND huyện Diễn Châu

*** Về đội ngũ CBQL, GV, NV**

- Đề nghị phòng nội vụ Hỗ trợ về cơ chế chính sách tài chính để Nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất.

- Quan tâm bố trí đủ giáo viên theo quy định, đồng thời có cơ chế hỗ trợ chế độ chính sách cho các nhân viên dinh dưỡng.

*** Về kinh phí:** Đề nghị Phòng tài chính kế hoạch Hỗ trợ về cơ chế chính sách tài chính để Nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất.

*** Về chuyên môn giáo dục:**

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

- Quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng “Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1” và phấn đấu trong thời gian tới đánh giá kiểm định chất lượng GD đạt mức độ 2.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển của trường mầm non Diễn Ngọc giai đoạn 2020- 2025.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT; (Để báo cáo, phê duyệt)
- UBND xã (Để báo cáo)
- Ban giám hiệu; các đoàn thể, bộ phận (Để thực hiện)
- Ban đại diện CMHS; (Để phối hợp)
- Lưu VT



**Xác nhận của
UBND xã Diễn Ngọc**



Phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu



Mai Ngọc Long